

Bản án số: 19/2021/HS-ST
Ngày 28-5-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ LỘC, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Công

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Công

Ông Trần Văn Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Huyền Thương - Thẩm tra viên của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Huyền Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2021, Tòa án nhân dân huyện Mỹ Lộc tỉnh Nam Định mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 15/2021/TLST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2021/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2021 đối với:

Bị cáo Trần Thị A, sinh ngày 15/10/1950 tại Nam Định; nơi cư trú: Thôn Q xã H, huyện Mỹ, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 06/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Xuân L và bà Trần Thị N (đều đã chết); chồng là Đoàn Bá N, con: 02 con, lớn sinh năm 1977, bé sinh năm 1984; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/02/2021 đến ngày 09/02/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Bị hại: Ông Lâm Ngọc T, sinh năm 1961. Vắng mặt

Địa chỉ: Số 03 đường T, phường N, thành phố N, tỉnh Nam Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 01/02/2021, anh Lâm Ngọc T đến cửa hàng tạp hoá Nhuận Hằng ở thôn Cầu Giữa, xã Mỹ Hà, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định do chị Trần Thị H làm chủ để thu tiền hàng cho công ty. Tại quầy thu ngân, chị H đã trả tiền hàng cho anh T số tiền 35.180.000 bao gồm 02 cọc tiền polymel gồm 40 tờ mệnh giá 500.000 đồng, mỗi cọc tiền trị giá 10.000.000 đồng và 01 cọc tiền nhiều mệnh giá khác nhau trị giá 15.180.000 đồng. Anh T nhận và đếm 02 cọc tiền mệnh giá 500.000 đồng trước rồi để 02 cọc tiền này vào thùng giấy đựng túi bóng trên bàn thu ngân và tiếp tục đếm 01 cọc tiền nhiều mệnh giá trị giá 15.180.000 đồng. Sau khi đếm xong anh T chỉ bỏ vào túi cọc tiền trị giá 15.180.000 đồng và ra về. Thời điểm này A cũng đến cửa hàng tạp hoá Nhuận Hằng để mua hàng Tết. Khoảng 09 giờ 30 phút, khi A ra quầy thu tiền để thanh toán tiền của mình thì phát hiện 02 cọc tiền polymel mệnh giá 500.000 đồng để quên trong thùng giấy mà anh T đã để quên trước đó nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt số tiền này. Lợi dụng lúc khách hàng mua hàng đông, không để ý, A đã dùng tay trái nhặt 01 cọc tiền ở trong thùng giấy trên mặt bàn thu ngân cho vào trong túi đồ đựng hàng hoá của mình nhưng do túi đã đầy nên A đã chuyển cọc tiền sang tay phải và cho cọc tiền vào túi áo bên phải A đang mặc. A phát hiện vẫn còn một cọc tiền nữa trong thùng giấy nên tiếp tục dùng tay trái nhặt nốt cọc tiền và bỏ vào trong túi áo khoác bên trái A đang mặc rồi đi về nhà. Sau khi về nhà A gặp chị Trần Thị N đến nhà A để thu tiền mua gạch mà A nợ trước đó. A đã dùng số tiền vừa trộm cắp để trả cho chị N là 5.000.000 đồng; rồi lấy 5.000.000 đồng để vào trong ví đựng trong thùng tôn ở phòng giáp cầu thang. Sau đó A sử dụng tiếp số tiền 8.500.000 đồng để chi tiêu cá nhân, còn giữ lại trong người số tiền 1.500.000 đồng

Đến khoảng 11 giờ, cùng ngày anh T quay trở lại cửa hàng tạp hoá Nhuận Hằng để tìm lại số tiền 20.000.000 đồng để quên tại cửa hàng nhưng không tìm thấy nên đã làm đơn trình báo Công an xã H để giải quyết. Qua rà soát hệ thống camera tại cửa hàng tạp hoá Nhuận Hằng, Công an xã H đã triệu tập Trần Thị A lên trụ sở làm việc, sau đó đã bàn giao hồ sơ cho Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện Mỹ Lộc để giải quyết theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ gồm có: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mỹ Lộc đã ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Trần Thị A và thu giữ tại túi áo bên trái A đang mặc số tiền 1.500.000 đồng. Tiến hành khám xét khẩn cấp tại chỗ ở của A thu giữ số tiền 5.000.000 đồng. Chị Bùi Thị N tự nguyện giao nộp 5.000.000 đồng cho Cơ quan cảnh sát điều tra. Tổng số tiền thu giữ là 11.500.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 46/CT-VKS-ML ngày 28/4/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định đã truy tố bị cáo Trần Thị A về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự;

Tại phiên toà, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị Trần Thị A phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s, o khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi.

Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự: Trả lại cho bị cáo Trần Thị A số tiền 11.500.000 đồng.

Bị cáo nói lời sau cùng là đề nghị **Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.**

NHẬN ĐỊNH TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mỹ Lộc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp lời khai của bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát điều tra và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ như: Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, lời khai của bị hại, người làm chứng cũng như toàn bộ lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra. Từ các tình tiết, chứng cứ nêu trên đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 09 giờ 30 phút, ngày 01/02/2021 tại cửa hàng tạp hoá Nhuận Hằng ở thôn Cầu Giữa, xã H, huyện M, tỉnh Nam Định lợi dụng lúc đông người mua hàng không ai để ý, bị cáo A đã có hành vi lén lút trộm cắp số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng của anh Lâm Ngọc T để trên bàn tại quầy thu ngân cửa hàng. Hành vi của A đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự tại địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân vì vậy cần có hình phạt nghiêm khắc phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả số tiền đã trộm cắp cho bị hại; bị cáo hiện nay 71 tuổi là người già nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s, b, o khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo A nên được hưởng tình tiết quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo A không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về việc áp dụng hình phạt đối với bị cáo: Xét thấy bị cáo hiện nay tuổi đã cao, phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần tuyên phạt bị cáo hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo để bị cáo tự cải tạo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi cư trú.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Xử lý vật chứng: Bị cáo đã tự nguyện trả lại cho bị hại số tiền 20.000.000 đồng mà bị cáo đã trộm cắp. Số tiền 11.500.000 đồng đã nộp cho cơ quan Điều tra là của bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

[8] Án phí: Bị cáo A phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Thị A phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s, o khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Thị A 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 28/5/2021. (Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/02/2021 đến ngày 09/02/2021).

Giao bị cáo Trần Thị A cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện M, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự: Trả lại cho bị cáo Trần Thị A số tiền 11.500.000 đồng.

3. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Trần Thị A phải nộp 200.000 đồng án phí sơ thẩm hình sự.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại Lâm Ngọc T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định Điều 7, Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát ND huyện Mỹ Lộc
- Công an huyện Mỹ Lộc;
- Chi cục Thi hành án DS huyện Mỹ Lộc;
- Ủy ban ND xã H, huyện Mỹ Lộc;
- Bị cáo;
- Bị hại
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thành Công